

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/DS-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.
2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Mộng Th, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1981 và bà Lưu Thị Thùy Tr, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Đỗ Thị Mộng Th trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng H và bà Lưu Thị Thùy Tr sống gần nhà bà Th và có mua thức ăn chăn nuôi gia súc của cửa hàng do bà Th làm chủ có tên là Đại lý Hoàng

Quyên, tại Khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ông H và bà Tr có mua thức ăn chăn nuôi gia súc từ năm 2016 đến ngày 07/01/2017 thì giữa bà Th và ông H, bà Tr có tiến hành chốt công nợ, theo đó ông H, bà Tr còn nợ bà Th 71.000.000 đồng (*có làm giấy xác nhận nợ do ông Hải tự tay viết và ông H, bà Tr ký tên vào giấy này*). Sau đó bà Th có cho ông H, bà Tr trong vòng 01 tháng phải hoàn trả số tiền này nhưng ông H, bà Tr không trả, bà Th có liên hệ nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng không được.

Do đó, nay bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr phải liên đới trả số tiền gốc là 71.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 08/02/2017 cho đến ngày 08/6/2026 với lãi suất 0.83%/tháng (*yêu cầu tiền lãi 01 tháng làm tròn là 589.000 đồng*), tương ứng thời gian yêu cầu tính lãi là 100 tháng = 58.900.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi chậm trả yêu cầu ông H, bà Tr phải liên đới trả cho bà Th là 129.900.000 đồng. Bà Th chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả đến ngày 08/6/2025, không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại văn bản ngày 24/12/2024, bị đơn Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr trình bày:

Sau khi đọc thông báo việc tranh chấp hợp đồng mua bán tôi có gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa như sau:

Thứ nhất, chúng tôi không hề quen biết Bà Đỗ Thị Mộng Th, sinh năm 1977 và không hề có hợp đồng mua bán hay tranh chấp nào về Bà Đỗ Thị Mộng Th.

Thứ hai, chúng tôi không ký bất kỳ giấy nợ nào với Bà Đỗ Thị Mộng Th.

Thứ ba, con trai tôi mất (kèm giấy chứng tử) nên không thể đến Tòa án nhân dân Thủ Thừa. Vì các điều lẽ trên nên nay tôi làm đơn này yêu cầu xin Tòa án nhân dân Thủ Thừa cung cấp cho tôi: Giấy photo giấy xác nhận nợ, hộ kinh doanh mua bán của Bà Đỗ Thị Mộng Th, căn cước công dân của Bà Đỗ Thị Mộng Th. Chúng tôi hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Mỹ Đông, Tháp Mười, Đồng Tháp nên yêu cầu nếu đúng sự thật thì chuyển về Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để giải quyết (do tiện đi lại). Và cuối cùng vì lý do con trai tôi mới mất, tổn thất tinh thần gia đình rất nhiều, nên vì lẽ đó xin Tòa án Thủ Thừa xem xét những yêu cầu của tôi và cho tôi vắng mặt. Xin chân thành cảm ơn (*có bà Lưu Thị Thùy Tr ký ghi rõ họ và tên trong văn bản này*).

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đỗ Thị Mộng Th khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr có trách nhiệm hoàn trả số tiền mua bán còn nợ là 71.000.000 đồng, có yêu cầu tính lãi chậm trả. Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr có hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ xác nhận của Công an xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An ngày 28/11/2024 thì Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr hiện có sinh sống tại Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng hoà giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Bà Đỗ Thị Mộng Th vắng mặt nhưng bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr vắng mặt nhưng xét thấy ông H, bà Tr đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Th, ông H, bà Tr là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Đỗ Thị Mộng Th khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền 71.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 08/02/2017 cho đến ngày 08/6/2026 với lãi suất 0.83%/tháng (*yêu cầu tiền lãi 01 tháng làm tròn là 589.000 đồng*), tương ứng thời gian yêu cầu tính lãi là 100 tháng = 58.900.000 đồng tiền lãi.

Xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 07/01/2017, Ông Nguyễn Hoàng H và bà Lưu Thị Thùy Tr có ký giấy xác nhận nợ nội dung thể hiện có mua thức ăn của Đại lý Hoàng Quyên, tại Khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (do Bà Đỗ Thị Mộng Th làm chủ) tính đến ngày 07/01/2017 còn nợ số tiền là 71.000.000 đồng và ông H, bà Tr ký ghi rõ họ tên vào giấy xác nhận nợ này. Theo Bà Đỗ Thị Mộng Th trình bày sau khi ký giấy xác nhận nợ nêu trên thì bà Th có cho ông H, bà Tr trong vòng 01 tháng phải hoàn trả số tiền nợ 71.000.000 đồng nhưng đến nay ông H, bà Tr chưa trả, mặc dù bà Th đã liên hệ đòi nợ nhiều lần. Bà Th có khởi kiện ông H, bà Tr tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nhưng qua xác minh của Công an xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thì ông H, bà Tr có hộ khẩu thường trú tại Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp nhưng đã chuyển về sinh sống tại Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An, do đó bà Th rút lại đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tháp

Mười, tỉnh Đồng Tháp và khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Ông Nguyễn Hoàng H và bà Lưu Thị Thùy Tr. Ông H, bà Tr đã nhận được các văn bản nêu trên và có văn bản trình bày ý kiến cho rằng không quen biết Bà Đỗ Thị Mộng Th, không ký bất kỳ giấy nợ nào với Bà Đỗ Thị Mộng Th, có đề nghị Tòa án được sao chụp các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cho biết hộ khẩu thường trú của ông bà tại Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã xác minh tại Công an xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp về nơi cư trú của ông H, bà Tr và được Công an xã Mỹ Đông phúc đáp tại kết quả xác minh ngày 24/01/2025 có nội dung như sau: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1981 và bà Lưu Thị Thùy Tr, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú tại Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, qua xác minh ông H, bà Tr đang sinh sống tại Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Kết quả này phù hợp với kết quả xác minh của Công an xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An và qua việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan đến vụ kiện của Bà Đỗ Thị Mộng Th cho thấy việc ông H, bà Tr đang sinh sống tại Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An là có căn cứ.

Mặt khác, Ông Nguyễn Hoàng H và bà Lưu Thị Thùy Tr đã được Tòa án cấp, tổng đạt các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, ông H, bà Tr đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy xác nhận nợ ngày 07/01/2017 buộc Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Đỗ Thị Mộng Th số tiền mua bán thức ăn còn nợ 71.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi chậm trả: Theo Giấy xác nhận nợ ngày 07/01/2017 không thể hiện lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận. Bà Th trình bày cho có cho ông H, bà Tr trong vòng 01 tháng phải hoàn trả số tiền này nhưng sau đó liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng ông H, bà Tr không trả được khoản tiền nào cho bà Th nên bà Th khởi kiện yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày ngày 08/02/2017 cho đến ngày 08/6/2026 với lãi suất 0.83%/tháng (*yêu cầu tiền lãi 01 tháng làm tròn là 589.000 đồng*), tương ứng thời gian yêu cầu tính lãi là 100 tháng = 58.900.000 đồng tiền lãi, ông H, bà Tr vắng mặt không có ý kiến phản đối. Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, số tiền lãi chậm trả 58.900.000 đồng mà bà Th yêu cầu là phù hợp, do đó buộc ông H, bà Tr phải trả

58.900.000 đồng tiền lãi cho bà Th. Tổng số tiền gốc và lãi ông H, bà Tr phải liên đới trả cho bà Th là 129.900.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Đỗ Thị Mộng Th không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Bà Đỗ Thị Mộng Th đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị Mộng Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” đối với Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr.

Buộc Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Bà Đỗ Thị Mộng Th số tiền 129.900.000 (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr phải liên đới nộp 6.495.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Bà Đỗ Thị Mộng Th 3.055.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0009283 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Đỗ Thị Mộng Th, Ông Nguyễn Hoàng H, bà Lưu Thị Thùy Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Mộng Th, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Trần Thị Tuyết Vân, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị Mộng Th về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với Trần Thị Tuyết Vân.

Buộc Trần Thị Tuyết Vân có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Đỗ Thị Mộng Th số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Trần Thị Tuyết Vân phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm

Phạm Quốc Tuấn

Ngô Thị Thùy Diễm

